

**PHUC LONG INTECH CO.,LTD****Office :** Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Quoc Oai District, Ha Noi City**Factory 1 :** Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Ha Noi City**Factory 2 :** Diem Thuy Industrial Zone, Phu Binh District, Thai Nguyen Province**Hotline :** 0987 565 323 - 0987 30 33 30**TAX Code :** 0107 369 819 - **Account :** 4521 0000 230 555 - BIDV Thach That Ha Noi**Email :** phuclongintech@gmail.com - **Website :** www.phuclongintech.vn

BẢNG BÁO GIÁ KHAY CÁP SƠN TĨNH ĐIỆN

Hotline: 0987 565 323 - 0987 30 33 30

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)				
	KHAY CÁP				0,8	1,0	1,2	1,5	2,0
	Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm				Sơn tĩnh điện				
	Khay cáp 60x40								
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	30.000	36.000	41.000	45.000	56.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	14.000	18.000	21.000	23.000	28.000
3	Co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	31.000	38.000	43.000	47.000	59.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	15.000	19.000	22.000	24.000	29.000
5	Co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	33.000	40.000	45.000	49.000	61.000
6	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	15.000	20.000	23.000	25.000	31.000
7	Co xuống khay cáp 60x40	60	40	cái	33.000	40.000	45.000	49.000	61.000
8	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	15.000	20.000	23.000	25.000	31.000
9	Ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	34.000	41.000	47.000	53.000	64.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	16.000	21.000	24.000	26.000	32.000
11	Chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	36.000	43.000	49.000	55.000	67.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	18.000	21.000	25.000	27.000	33.000
	Khay cáp 50x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 50x50	50	50	m	31.000	38.000	43.000	48.000	59.000
2	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	13.000	15.000	18.000	20.000	25.000
3	Co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	33.000	40.000	45.000	50.000	62.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	14.000	16.000	19.000	21.000	26.000
5	Co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	34.000	42.000	47.000	54.000	65.000
6	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	14.000	18.000	20.000	22.000	27.000
7	Co xuống khay cáp 50x50	50	50	cái	34.000	42.000	47.000	54.000	65.000
8	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	14.000	18.000	20.000	22.000	27.000
9	Ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	36.000	44.000	49.000	56.000	68.000

10	Nắp ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	15.000	18.000	21.000	23.000	29.000
11	Chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	37.000	45.000	52.000	58.000	70.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	16.000	19.000	21.000	24.000	30.000
	Khay cáp 75x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 75x50	75	50	m	36.000	43.000	50.000	56.000	68.000
2	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	18.000	22.000	25.000	27.000	33.000
3	Co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	38.000	45.000	53.000	59.000	71.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	19.000	23.000	26.000	28.000	35.000
5	Co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	40.000	47.000	56.000	61.000	75.000
6	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	20.000	24.000	27.000	30.000	36.000
7	Co xuống khay cáp 75x50	75	50	cái	40.000	47.000	56.000	61.000	75.000
8	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	20.000	24.000	27.000	30.000	36.000
9	Ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	41.000	49.000	58.000	64.000	78.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	21.000	25.000	29.000	31.000	38.000
11	Chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	43.000	52.000	61.000	67.000	81.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	21.000	26.000	30.000	32.000	39.000
	Khay cáp 100x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x50	100	50	m	40.000	48.000	57.000	63.000	76.000
2	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	22.000	27.000	31.000	34.000	42.000
3	Co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	42.000	50.000	60.000	66.000	80.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	23.000	28.000	33.000	36.000	44.000
5	Co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	44.000	54.000	63.000	69.000	83.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	24.000	30.000	34.000	37.000	46.000
7	Co xuống khay cáp 100x50	100	50	cái	44.000	54.000	63.000	69.000	83.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	24.000	30.000	34.000	37.000	46.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	46.000	56.000	65.000	72.000	88.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	25.000	31.000	36.000	39.000	48.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	48.000	58.000	68.000	75.000	92.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	26.000	32.000	37.000	41.000	50.000
	Khay cáp 100x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x75	100	75	m	49.000	60.000	69.000	77.000	94.000
2	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	22.000	27.000	31.000	34.000	42.000
3	Co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	52.000	63.000	72.000	81.000	99.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	23.000	28.000	33.000	36.000	44.000
5	Co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	55.000	66.000	76.000	85.000	103.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	24.000	30.000	34.000	37.000	46.000

7	Co xuống khay cáp 100x75	100	75	cái	55.000	66.000	76.000	85.000	103.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	24.000	30.000	34.000	37.000	46.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	57.000	69.000	79.000	89.000	108.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	25.000	31.000	36.000	39.000	48.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	60.000	72.000	82.000	93.000	112.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	26.000	32.000	37.000	41.000	50.000
	Khay cáp 100x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x100	100	100	m	59.000	71.000	82.000	92.000	111.000
2	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	22.000	27.000	31.000	34.000	42.000
3	Co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	62.000	74.000	87.000	96.000	116.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	23.000	28.000	33.000	36.000	44.000
5	Co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	24.000	30.000	34.000	37.000	46.000
7	Co xuống khay cáp 100x100	100	100	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	24.000	30.000	34.000	37.000	46.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	68.000	81.000	95.000	105.000	128.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	25.000	31.000	36.000	39.000	48.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	70.000	85.000	99.000	110.000	134.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	26.000	32.000	37.000	41.000	50.000
	Khay cáp 150x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x50	150	50	m	49.000	60.000	69.000	77.000	94.000
2	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	31.000	38.000	43.000	48.000	59.000
3	Co ngang L khay cáp 150x50	150	50	cái	52.000	63.000	72.000	81.000	99.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x500	150	50	cái	33.000	40.000	45.000	50.000	62.000
5	Co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	55.000	66.000	76.000	85.000	103.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	34.000	42.000	47.000	54.000	65.000
7	Co xuống khay cáp 150x50	150	50	cái	55.000	66.000	76.000	85.000	103.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	34.000	42.000	47.000	54.000	65.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	57.000	69.000	79.000	89.000	108.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	36.000	44.000	49.000	56.000	68.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	60.000	72.000	82.000	93.000	112.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	37.000	45.000	52.000	58.000	70.000
	Khay cáp 150x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x75	150	75	m	59.000	71.000	82.000	92.000	111.000
2	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	31.000	38.000	43.000	48.000	59.000
3	Co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	62.000	74.000	87.000	96.000	116.000

4	Nắp co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	33.000	40.000	45.000	50.000	62.000
5	Co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	34.000	42.000	47.000	54.000	65.000
7	Co xuống khay cáp 150x75	150	75	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	34.000	42.000	47.000	54.000	65.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	68.000	81.000	95.000	105.000	128.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	36.000	44.000	49.000	56.000	68.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	70.000	85.000	99.000	110.000	134.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	37.000	45.000	52.000	58.000	70.000
	Khay cáp 150x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x100	150	100	m	68.000	82.000	95.000	105.000	129.000
2	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	31.000	38.000	43.000	48.000	59.000
3	Co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	71.000	87.000	100.000	110.000	135.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	33.000	40.000	45.000	50.000	62.000
5	Co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	34.000	42.000	47.000	54.000	65.000
7	Co xuống khay cáp 150x100	150	100	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	34.000	42.000	47.000	54.000	65.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	78.000	95.000	109.000	121.000	148.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	36.000	44.000	49.000	56.000	68.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	155.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	37.000	45.000	52.000	58.000	70.000
	Khay cáp 200x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 200x50	200	50	m	59.000	71.000	82.000	92.000	111.000
2	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	40.000	48.000	57.000	63.000	76.000
3	Co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	62.000	74.000	87.000	96.000	116.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	42.000	50.000	60.000	66.000	80.000
5	Co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	44.000	54.000	63.000	69.000	83.000
7	Co xuống khay cáp 200x50	200	50	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	44.000	54.000	63.000	69.000	83.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	68.000	81.000	95.000	105.000	128.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	46.000	56.000	65.000	72.000	88.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	70.000	85.000	99.000	110.000	134.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	48.000	58.000	68.000	75.000	92.000
	Khay cáp 200x75				-	-	-	-	-

1	Khay cáp 200x75	200	75	m	68.000	82.000	95.000	105.000	129.000
2	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	40.000	48.000	57.000	63.000	76.000
3	Co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	71.000	87.000	100.000	110.000	135.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	42.000	50.000	60.000	66.000	80.000
5	Co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	44.000	54.000	63.000	69.000	83.000
7	Co xuống khay cáp 200x75	200	75	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	44.000	54.000	63.000	69.000	83.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	78.000	95.000	109.000	121.000	148.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	46.000	56.000	65.000	72.000	88.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	155.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	48.000	58.000	68.000	75.000	92.000
	Khay cáp 200x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 200x100	200	100	m	77.000	94.000	108.000	119.000	146.000
2	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	40.000	48.000	57.000	63.000	76.000
3	Co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	153.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	42.000	50.000	60.000	66.000	80.000
5	Co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	44.000	54.000	63.000	69.000	83.000
7	Co xuống khay cáp 200x100	200	100	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	44.000	54.000	63.000	69.000	83.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	89.000	108.000	125.000	137.000	168.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	46.000	56.000	65.000	72.000	88.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	93.000	112.000	130.000	143.000	175.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	48.000	58.000	68.000	75.000	92.000
	Khay cáp 250x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x50	250	50	m	68.000	82.000	95.000	105.000	129.000
2	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	49.000	60.000	69.000	77.000	94.000
3	Co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	71.000	87.000	100.000	110.000	135.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	52.000	63.000	72.000	81.000	99.000
5	Co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	55.000	66.000	76.000	85.000	103.000
7	Co xuống khay cáp 250x50	250	50	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	55.000	66.000	76.000	85.000	103.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	78.000	95.000	109.000	121.000	148.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	57.000	69.000	79.000	89.000	108.000

11	Chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	155.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	60.000	72.000	82.000	93.000	112.000
	Khay cáp 250x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x75	250	75	m	77.000	94.000	108.000	119.000	146.000
2	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	49.000	60.000	69.000	77.000	94.000
3	Co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	153.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	52.000	63.000	72.000	81.000	99.000
5	Co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	55.000	66.000	76.000	85.000	103.000
7	Co xuống khay cáp 250x75	250	75	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	55.000	66.000	76.000	85.000	103.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	89.000	108.000	125.000	137.000	168.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	57.000	69.000	79.000	89.000	108.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	93.000	112.000	130.000	143.000	175.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	60.000	72.000	82.000	93.000	112.000
	Khay cáp 250x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x100	250	100	m	87.000	104.000	121.000	134.000	164.000
2	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	49.000	60.000	69.000	77.000	94.000
3	Co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	91.000	109.000	127.000	141.000	172.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	52.000	63.000	72.000	81.000	99.000
5	Co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	95.000	114.000	133.000	147.000	180.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	55.000	66.000	76.000	85.000	103.000
7	Co xuống khay cáp 250x100	250	100	cái	95.000	114.000	133.000	147.000	180.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	55.000	66.000	76.000	85.000	103.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	100.000	119.000	139.000	155.000	188.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	57.000	69.000	79.000	89.000	108.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	104.000	125.000	144.000	161.000	197.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	60.000	72.000	82.000	93.000	112.000
	Khay cáp 300x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x50	300	50	m	77.000	94.000	108.000	119.000	146.000
2	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	59.000	71.000	82.000	92.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	153.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	62.000	74.000	87.000	96.000	116.000
5	Co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 300x50	300	50	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000

8	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	89.000	108.000	125.000	137.000	168.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	68.000	81.000	95.000	105.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	93.000	112.000	130.000	143.000	175.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	70.000	85.000	99.000	110.000	134.000
	Khay cáp 300x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x75	300	75	m	87.000	104.000	121.000	134.000	164.000
2	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	59.000	71.000	82.000	92.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	91.000	109.000	127.000	141.000	172.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	62.000	74.000	87.000	96.000	116.000
5	Co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	95.000	114.000	133.000	147.000	180.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 300x75	300	75	cái	95.000	114.000	133.000	147.000	180.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	100.000	119.000	139.000	155.000	188.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	68.000	81.000	95.000	105.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	104.000	125.000	144.000	161.000	197.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	70.000	85.000	99.000	110.000	134.000
	Khay cáp 300x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x100	300	100	m	96.000	115.000	134.000	148.000	181.000
2	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	59.000	71.000	82.000	92.000	111.000
3	Co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	101.000	122.000	141.000	156.000	191.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	62.000	74.000	87.000	96.000	116.000
5	Co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
7	Co xuống khay cáp 300x100	300	100	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	65.000	78.000	91.000	101.000	123.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	110.000	133.000	155.000	171.000	208.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	68.000	81.000	95.000	105.000	128.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	115.000	138.000	161.000	178.000	217.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	70.000	85.000	99.000	110.000	134.000
	Khay cáp 350x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x50	350	50	m	87.000	104.000	121.000	134.000	164.000
2	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	68.000	82.000	95.000	105.000	129.000
3	Co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	91.000	109.000	127.000	141.000	172.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	71.000	87.000	100.000	110.000	135.000

5	Co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	95.000	114.000	133.000	147.000	180.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
7	Co xuống khay cáp 350x50	350	50	cái	95.000	114.000	133.000	147.000	180.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	100.000	119.000	139.000	155.000	188.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	78.000	95.000	109.000	121.000	148.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	104.000	125.000	144.000	161.000	197.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	155.000
	Khay cáp 350x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x75	350	75	m	96.000	115.000	134.000	148.000	181.000
2	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	68.000	82.000	95.000	105.000	129.000
3	Co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	101.000	122.000	141.000	156.000	191.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	71.000	87.000	100.000	110.000	135.000
5	Co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
7	Co xuống khay cáp 350x75	350	75	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	110.000	133.000	155.000	171.000	208.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	78.000	95.000	109.000	121.000	148.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	115.000	138.000	161.000	178.000	217.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	155.000
	Khay cáp 350x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x100	350	100	m	105.000	127.000	146.000	163.000	198.000
2	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	68.000	82.000	95.000	105.000	129.000
3	Co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	110.000	133.000	153.000	171.000	208.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	71.000	87.000	100.000	110.000	135.000
5	Co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	115.000	139.000	161.000	179.000	217.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
7	Co xuống khay cáp 350x100	350	100	cái	115.000	139.000	161.000	179.000	217.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	75.000	91.000	104.000	115.000	142.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	121.000	145.000	168.000	187.000	228.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	78.000	95.000	109.000	121.000	148.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	126.000	152.000	175.000	196.000	237.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	155.000
	Khay cáp 400x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x50	400	50	m	96.000	115.000	134.000	148.000	181.000

2	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	77.000	94.000	108.000	119.000	146.000
3	Co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	101.000	122.000	141.000	156.000	191.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	153.000
5	Co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000
7	Co xuống khay cáp 400x50	400	50	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	110.000	133.000	155.000	171.000	208.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	89.000	108.000	125.000	137.000	168.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	115.000	138.000	161.000	178.000	217.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	93.000	112.000	130.000	143.000	175.000
	Khay cáp 400x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x100	400	100	m	114.000	138.000	160.000	177.000	215.000
2	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	77.000	94.000	108.000	119.000	146.000
3	Co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	121.000	145.000	168.000	186.000	226.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	153.000
5	Co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	126.000	151.000	176.000	195.000	237.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000
7	Co xuống khay cáp 400x100	400	100	cái	126.000	151.000	176.000	195.000	237.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	132.000	159.000	183.000	204.000	247.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	89.000	108.000	125.000	137.000	168.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x100	400	100	cái	137.000	166.000	192.000	212.000	259.000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x100	400	100	cái	93.000	112.000	130.000	143.000	175.000
	Khay cáp 400x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x150	400	150	m	133.000	160.000	185.000	205.000	250.000
2	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	77.000	94.000	108.000	119.000	146.000
3	Co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	139.000	168.000	195.000	215.000	263.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	81.000	99.000	113.000	126.000	153.000
5	Co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	146.000	176.000	204.000	226.000	275.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000
7	Co xuống khay cáp 400x150	400	150	cái	146.000	176.000	204.000	226.000	275.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	85.000	103.000	119.000	132.000	161.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	152.000	183.000	213.000	236.000	287.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	89.000	108.000	125.000	137.000	168.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	160.000	192.000	222.000	246.000	301.000

12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	93.000	112.000	130.000	143.000	175.000
	Khay cáp 500x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 500x50	500	50	m	114.000	138.000	160.000	177.000	215.000
2	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	96.000	115.000	134.000	148.000	181.000
3	Co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	121.000	145.000	168.000	186.000	226.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	101.000	122.000	141.000	156.000	191.000
5	Co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	126.000	151.000	176.000	195.000	237.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000
7	Co xuống khay cáp 500x50	500	50	cái	126.000	151.000	176.000	195.000	237.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	132.000	159.000	183.000	204.000	247.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	110.000	133.000	155.000	171.000	208.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	137.000	166.000	192.000	212.000	259.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	115.000	138.000	161.000	178.000	217.000
	Máng cáp 500x100				-	-	-	-	-
1	khay cáp 500x100	500	100	m	133.000	160.000	185.000	205.000	250.000
2	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	96.000	115.000	134.000	148.000	181.000
3	Co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	139.000	168.000	195.000	215.000	263.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	101.000	122.000	141.000	156.000	191.000
5	Co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	146.000	176.000	204.000	226.000	275.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000
7	Co xuống khay cáp 500x100	500	100	cái	146.000	176.000	204.000	226.000	275.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	152.000	183.000	213.000	236.000	287.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	110.000	133.000	155.000	171.000	208.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	160.000	192.000	222.000	246.000	301.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	115.000	138.000	161.000	178.000	217.000
	Khay cáp 500x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 500x150	500	150	m	151.000	182.000	211.000	234.000	285.000
2	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	96.000	115.000	134.000	148.000	181.000
3	Co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	159.000	192.000	221.000	245.000	300.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	101.000	122.000	141.000	156.000	191.000
5	Co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	167.000	201.000	233.000	258.000	314.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000
7	Co xuống khay cáp 500x150	500	150	cái	167.000	201.000	233.000	258.000	314.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	105.000	127.000	147.000	163.000	200.000

9	Ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	174.000	210.000	243.000	269.000	329.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	110.000	133.000	155.000	171.000	208.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	181.000	218.000	253.000	280.000	342.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	115.000	138.000	161.000	178.000	217.000
	Khay cáp 600x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x100	600	100	m	151.000	182.000	211.000	234.000	285.000
2	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	114.000	138.000	160.000	177.000	215.000
3	Co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	159.000	192.000	221.000	245.000	300.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	121.000	145.000	168.000	186.000	226.000
5	Co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	167.000	201.000	233.000	258.000	314.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	126.000	151.000	176.000	195.000	237.000
7	Co xuống khay cáp 600x100	600	100	cái	167.000	201.000	233.000	258.000	314.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	126.000	151.000	176.000	195.000	237.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	174.000	210.000	243.000	269.000	329.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	132.000	159.000	183.000	204.000	247.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	181.000	218.000	253.000	280.000	342.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	137.000	166.000	192.000	212.000	259.000
	Khay cáp 600x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x150	600	150	m	170.000	205.000	237.000	263.000	320.000
2	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	114.000	138.000	160.000	177.000	215.000
3	Co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	178.000	215.000	249.000	276.000	337.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	121.000	145.000	168.000	186.000	226.000
5	Co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	187.000	226.000	261.000	289.000	352.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	126.000	151.000	176.000	195.000	237.000
7	Co xuống khay cáp 600x150	600	150	cái	187.000	226.000	261.000	289.000	352.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	126.000	151.000	176.000	195.000	237.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	196.000	236.000	273.000	302.000	369.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	132.000	159.000	183.000	204.000	247.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	204.000	246.000	284.000	315.000	384.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	137.000	166.000	192.000	212.000	259.000
	Khay cáp 600x200				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x200	600	200	m	188.000	227.000	263.000	290.000	354.000
2	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	114.000	138.000	160.000	177.000	215.000
3	Co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	198.000	238.000	276.000	305.000	372.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	121.000	145.000	168.000	186.000	226.000
5	Co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	207.000	249.000	289.000	319.000	389.000

6	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	126.000	151.000	176.000	195.000	237.000
7	Co xuống khay cáp 600x200	600	200	cái	207.000	249.000	289.000	319.000	389.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	126.000	151.000	176.000	195.000	237.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	216.000	261.000	302.000	334.000	408.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	132.000	159.000	183.000	204.000	247.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	227.000	272.000	315.000	348.000	425.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	137.000	166.000	192.000	212.000	259.000
	Khay cáp 800x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x100	800	100	m	188.000	227.000	263.000	290.000	354.000
2	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	151.000	182.000	211.000	234.000	285.000
3	Co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	198.000	238.000	276.000	305.000	372.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	159.000	192.000	221.000	245.000	300.000
5	Co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	207.000	249.000	289.000	319.000	389.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	167.000	201.000	233.000	258.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 800x100	800	100	cái	207.000	249.000	289.000	319.000	389.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	167.000	201.000	233.000	258.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	216.000	261.000	302.000	334.000	408.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	174.000	210.000	243.000	269.000	329.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	227.000	272.000	315.000	348.000	425.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	181.000	218.000	253.000	280.000	342.000
	Khay cáp 800x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x150	800	150	m	206.000	249.000	288.000	319.000	389.000
2	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	151.000	182.000	211.000	234.000	285.000
3	Co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	216.000	262.000	303.000	336.000	409.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	159.000	192.000	221.000	245.000	300.000
5	Co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	227.000	274.000	317.000	351.000	428.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	167.000	201.000	233.000	258.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 800x150	800	150	cái	227.000	274.000	317.000	351.000	428.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	167.000	201.000	233.000	258.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	237.000	286.000	332.000	368.000	448.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	174.000	210.000	243.000	269.000	329.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	247.000	299.000	346.000	383.000	468.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	181.000	218.000	253.000	280.000	342.000
	Khay cáp 800x200				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x200	800	200	m	225.000	271.000	314.000	348.000	424.000
2	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	151.000	182.000	211.000	234.000	285.000

3	Co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	236.000	284.000	330.000	366.000	446.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	159.000	192.000	221.000	245.000	300.000
5	Co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	247.000	298.000	346.000	383.000	467.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	167.000	201.000	233.000	258.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 800x200	800	200	cái	247.000	298.000	346.000	383.000	467.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	167.000	201.000	233.000	258.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	259.000	311.000	362.000	401.000	488.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	174.000	210.000	243.000	269.000	329.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	270.000	325.000	377.000	418.000	509.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	181.000	218.000	253.000	280.000	342.000
	Khay cáp 1000x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x100	1.000	100	m	225.000	271.000	314.000	348.000	424.000
2	Nắp khay cáp 1000x100	1.000	10	m	188.000	227.000	263.000	290.000	354.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	236.000	284.000	330.000	366.000	446.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	198.000	238.000	276.000	305.000	372.000
5	Co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	247.000	298.000	346.000	383.000	467.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	207.000	249.000	289.000	319.000	389.000
7	Co xuống khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	247.000	298.000	346.000	383.000	467.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	207.000	249.000	289.000	319.000	389.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	259.000	311.000	362.000	401.000	488.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	216.000	261.000	302.000	334.000	408.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	270.000	325.000	377.000	418.000	509.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	227.000	272.000	315.000	348.000	425.000
	Khay cáp 1000x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x150	1.000	150	m	243.000	294.000	340.000	376.000	459.000
2	Nắp khay cáp 1000x150	1.000	10	m	188.000	227.000	263.000	290.000	354.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	255.000	308.000	357.000	394.000	482.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	198.000	238.000	276.000	305.000	372.000
5	Co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	268.000	323.000	374.000	414.000	506.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	207.000	249.000	289.000	319.000	389.000
7	Co xuống khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	268.000	323.000	374.000	414.000	506.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	207.000	249.000	289.000	319.000	389.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	279.000	338.000	391.000	433.000	528.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	216.000	261.000	302.000	334.000	408.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	291.000	352.000	408.000	451.000	551.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	227.000	272.000	315.000	348.000	425.000

	Khay cáp 1000x200				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x200	1.000	200	m	262.000	316.000	365.000	405.000	493.000
2	Nắp khay cáp 1000x200	1.000	10	m	188.000	227.000	263.000	290.000	354.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	275.000	332.000	383.000	425.000	518.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	198.000	238.000	276.000	305.000	372.000
5	Co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	287.000	348.000	401.000	445.000	543.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	207.000	249.000	289.000	319.000	389.000
7	Co xuống khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	287.000	348.000	401.000	445.000	543.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	207.000	249.000	289.000	319.000	389.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	301.000	364.000	419.000	466.000	568.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	216.000	261.000	302.000	334.000	408.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	314.000	379.000	438.000	486.000	592.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	227.000	272.000	315.000	348.000	425.000

*** Ghi chú:**

- Giao hàng trong 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%
- Vui lòng xin khách hàng gửi số lượng và quy cách đến mail : phuclongintech@gmail.com để được giá tốt nhất.
- Tất cả các sản phẩm mang thương hiệu của Công Ty Phúc Long Intech đều được bảo hành 12 - 36 tháng.